

Số: /TBHH-CVHHBT

Lâm Đồng, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến và khu nước ra luồng
Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4

Vùng biển: Tỉnh Lâm Đồng.
Tên luồng: Luồng hàng hải Vĩnh Tân.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 2519/ĐĐN-NĐVT4 ngày 26/8/2026 của Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, kèm theo Bình đồ khảo sát độ sâu và các hồ sơ liên quan khác.

Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận thông báo về thông số kỹ thuật (*định kỳ*) độ sâu khu nước trước bến và khu nước ra luồng Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, cụ thể như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
S1	11°18'21,68"N	108°48'04,53"E	11°18'17,97"N	108°48'10,94"E
S2	11°18'08,94"N	108°48'07,26"E	11°18'05,23"N	108°48'13,68"E
S3	11°18'10,46"N	108°48'20,55"E	11°18'06,75"N	108°48'08,97"E
S4	11°18'20,81"N	108°48'00,33"E	11°18'17,09"N	108°48'06,75"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 14,46 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A3	11°18'21,20"N	108°48'04,60"E	11°18'17,49"N	108°48'11,02"E
A5	11°18'22,60"N	108°48'11,10"E	11°18'18,89"N	108°48'17,52"E
A6	11°18'16,80"N	108°48'14,70"E	11°18'13,09"N	108°48'21,12"E
A7	11°18'13,20"N	108°48'15,60"E	11°18'09,49"N	108°48'22,02"E
A4	11°18'11,30"N	108°48'06,70"E	11°18'07,59"N	108°48'13,12"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 13,90 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu khu nước trước bến và khu nước ra luồng Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 để bố trí, điều động tàu thuyền vào, rời cảng đảm bảo an toàn.

Ghi chú: Dữ liệu thông số đo đạc căn cứ tại Bình đồ độ sâu do Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (tham chiếu truy cập theo đường dẫn <https://byvn.net/Z5Q4> hoặc mã QR đính kèm) cung cấp. Đồng thời là đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát. Nếu có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin, đề nghị liên hệ trực tiếp với Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Tổng Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4;
- Cty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Khảo sát biển Phương Nam;
- Đại diện Tuy Phong;
- Danh sách nơi nhận kèm theo;
- Đăng website đơn vị;
- Lưu: VT, P.QLKCHT-ATANHH (Đ.Trung).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Thuận



Bình đồ số hóa

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân; | 9 Trung tâm PHTKCN Hàng hải khu vực III; |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam; | 10 Đài Thông tin Duyên hải Phan Thiết; |
| 3 Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng; | 11 Các doanh nghiệp cảng biển; |
| 4 BCH. Bộ đội Biên phòng tỉnh Lâm Đồng; | 12 Các doanh nghiệp chủ tàu; |
| 5 Các Cảng vụ Hàng hải; | 13 Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải; |
| 6 Các Cảng vụ Đường thủy nội địa; | 14 Các tổ chức, cá nhân có liên quan. |
| 7 Bảo đảm ATHH Nam Trung Bộ; | |
| 8 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Miền Nam; | |